

THÔNG BÁO
Công khai kết quả hợp phụ huynh thống nhất
về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
và các khoản thu khác năm học 2024-2025

Căn cứ văn bản số 5307/SGDDT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản số 3335/UBND-PGDĐT ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Ủy Ban nhân dân Quận 8 V/v chấp thuận mức thu các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác của các cơ sở giáo dục công lập Năm học 2024-2025;

Căn cứ theo Biên bản họp đơn vị ngày 07/10/2024 về việc triển khai mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác năm học 2024-2025;

Căn cứ theo Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh ngày 09/10/2024; Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp của Trường Mầm non Tuổi Hoa ngày 10 & 11/10/2024 về việc thống nhất mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác năm học 2024-2025.

Trường Mầm non Tuổi Hoa thông báo công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác năm học 2024-2025 như sau:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
*	THU HỌC PHÍ THEO QUY ĐỊNH (Nghị quyết 12/2024/NQ-HĐND)		
1	Học sinh nhà trẻ	200.000	
2	Học sinh Mẫu giáo (Khối Mầm, Chồi)	160.000	
3	Học sinh Mẫu giáo (Khối Lá, 5 tuổi)	Miễn	
I/.	CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (theo PL1 - NQ13/2024)		
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý & vệ sinh bán trú: đồng/học sinh/tháng	330.000	/1 tháng
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng: đồng/học sinh/tháng	170.000	/1 tháng
3	Dịch vụ Nhân viên nuôi dưỡng	100.000	/1 tháng
4	Dịch vụ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ngoài giờ: đồng/học sinh/ngày (Bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, Không bao gồm các ngày Lễ, Tết, không bao gồm tiền ăn)	79.000	/1 ngày
5	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Số liên lạc điện tử eNetViet (theo nhu cầu PH đăng ký)	20.000	/1 tháng
II/.	CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC & PHỤC VỤ CHO CÁ NHÂN HỌC SINH		
1	Tiền suất ăn sáng	11.500	/1 ngày
2	Tiền suất ăn trưa bán trú	35.000	/1 ngày (Tháng 11 thực hiện)
3	Tiền nước uống	20.000	/1 tháng
4	Tiền Học phẩm - học cụ - học liệu	255.000	/1 năm
4.1	Học phẩm: đồng/học sinh/năm	55.000	
4.2	Học cụ - học liệu: đồng/ học sinh/năm	200.000	
5	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	230.000	/1 năm
6	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ (theo nhu cầu PH đăng ký)	180.000	/1 tháng
7	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi (Thẻ dục nhịp điệu, Võ) (theo nhu cầu PH đăng ký)	80.000	/1 tháng

Trân trọng./.



HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Hạnh